

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023**  
*(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: TÂM LÝ HỌC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kì 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục	1	Học kì 1	Thực hành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.			
4	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản VN	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kì 1	Tự luận
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường làm việc	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả	2	Học kì 1	Tiểu luận, Đồ án
6	Logic học đại cương	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kì 1	Tự luận
7	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lý của một số hiện tượng tâm lý của con người diễn ra trong cuộc sống hằng ngày.	2	Học kì 1	Tiểu luận
8	Nhập môn nghề nghiệp	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội những kiến thức về lịch sử Tâm lý học, hướng ứng dụng của Tâm lý học trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức	2	Học kì 1	Tự luận

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		đã học để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.			
9	Nhập môn Tâm lý học	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần khoa học cơ bản. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của khoa học tâm lý. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học lĩnh hội những nền tảng cơ bản của tâm lý học bao gồm: phân loại và nhận diện các hiện tượng tâm lý, phân tích được bản chất của tâm lý người, hoạt động và giao tiếp, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.	2	Học kì 1	Tự luận
10	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kì 2	Thuyết trình nhóm, tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kì 2	Thực hành
13	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của	2	Học kì 2	Tự luận

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.			
14	Phương pháp học tập hiệu quả	Thông qua học phần, người học hiểu về tầm quan trọng của kỹ năng học tập, các đặc điểm và hệ thống kỹ năng học tập. Trên cơ sở đó, người học thực hiện các bài thực hành để rèn luyện và phát triển kỹ năng học tập nhằm tổ chức hoạt động học tập của bản thân và phối hợp với người khác hiệu quả trong học tập, góp phần phát huy tính tích cực trong học tập	2	Học kì 2	Tiểu luận
15	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, sinh viên có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kì 2	Thuyết trình
16	Kỹ năng làm việc nhóm & tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kì 2	Thuyết trình
17	Giáo dục đời sống	Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kì 2	Thực hành
18	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần giúp sinh viên có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu	2	Học kì 2	Dự án
19	Tâm lý học căn bản	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các	5	Học kì 2	trắc nghiệm

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học; lý luận về đời sống tình cảm và ý chí, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau; lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống; có cách nhìn nhận khoa học về tình cảm và ý chí, nhân cách góp phần vào việc hình thành tình cảm và ý chí cho con người.</p>			
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng</p>	2	Học kì 2	Tự luận
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>	2	Học kì 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
22	Giáo dục thể chất 3	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao) .Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.</p>	1	Học kì 3	Thực hành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Quân sự chung	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống dịch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.</p>	2	Học kì 3	Tự luận, Thực hành
24	Cơ sở văn hoá Việt Nam	<p>Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững</p>	2	Học kì 3	Tiểu luận
25	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	<p>Thông qua học phần này, người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học</p>	2	Học kì 3	Tự luận
26	Giáo dục học đại cương	<p>Thông qua học phần này, người học lĩnh hội được hệ thống tri thức và kỹ cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của bản thân, giải thích được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục và có quan điểm</p>	2	Học kì 3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khoa học, nhân văn trong tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần phát huy tính tích cực học tập cho người học			
27	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội các cách tiếp cận một hiện tượng tâm lý để nghiên cứu một đề tài Tâm lý học, các bước nghiên cứu một vấn đề trong Tâm lý học, một số phương pháp đặc trưng trong nghiên cứu Tâm lý học, các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu Tâm lý học và cách thức trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức trên để tiếp cận một vấn đề tâm lý và tiến hành tổ chức nghiên cứu một đề tài Tâm lý học theo nguyên tắc hệ thống, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp nghiên cứu cụ thể sao cho khoa học và hiệu quả.	4	Học kì 3	Thuyết trình/ Tiểu luận, Tự luận
28	Tâm lý học phát triển 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những quy luật - nguyên tắc chung của sự phát triển tâm lý theo lứa tuổi, cung cấp những kiến thức về những vấn đề cơ bản trong Tâm lý học phát triển, những nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học phát triển theo nguyên tắc hệ thống. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích các vấn đề tâm lý theo lứa tuổi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục và thực hiện nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lứa tuổi. Đồng thời giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển trí tuệ - ngôn ngữ, tình cảm, nền móng nhân cách và hoạt động chủ đạo các độ tuổi. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.	4	Học kì 3	Thực hành cá nhân, Tự luận
29	Tâm lý học giao tiếp	Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người trong xã hội. Bao gồm các mục đích, nguyên tắc, phong cách, phương tiện giao tiếp và kỹ năng ứng xử nói chung, sự tương tác tâm lý giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận	3	Học kì 3	Seminar, Dự án

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khoa học về giao tiếp, góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.			
30	Tâm lý học dạy học và giáo dục	Học phần giúp sinh viên lĩnh hội các khái niệm liên quan đến hoạt động dạy và hoạt động học, giới thiệu một số thuyết về dạy học, bàn về cơ sở tâm lý của việc tổ chức hoạt động dạy học như: hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh; các cơ sở tâm lý của giáo dục đạo đức. Chỉ ra quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ, cấu trúc nhân cách và những phẩm chất, năng lực của giáo viên trong nhà trường phổ thông hiện nay.	3	Học kì 3	Thực hành/ Tự luận
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kì 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
32	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	2	Học kì 4	Thực hành
33	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, dùng để mô tả các dữ liệu, giải thích các kết quả thu được trong nghiên cứu thuộc khoa học xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học.	3	Học kì 4	Tự luận
34	Tâm lý học phát triển 2	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi thanh thiếu niên đến tuổi già với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi từ thanh thiếu niên đến tuổi già, đồng thời biết cách vận dụng các đặc điểm tâm lý lứa tuổi đó vào việc nghiên cứu tâm lý, tham vấn – trị liệu tâm lý, và trong công việc có liên quan các lĩnh vực ứng dụng tâm lý học trong tổ chức như đào tạo, truyền thông, tổ chức, nhân sự...	3	Học kì 4	Thực hành cá nhân, Tự luận



<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
35	Tâm lý học gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm, những quy luật tâm lý của con người trong cuộc sống gia đình và trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, những vấn đề tâm lý trong gia đình hiện đại và các kỹ năng cần thiết nhằm xây dựng gia đình. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học, tham vấn tâm lý, giải quyết các vấn đề của gia đình và xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc.	2	Học kì 4	Bài tập nhóm, Tiểu luận
36	Tham vấn và trị liệu tâm lý cơ bản	Học phần này sẽ giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc tham vấn tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc tham vấn tâm lý; Tiến trình tham vấn và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt ở phần 5 có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận tham vấn tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; Áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; Xây dựng được phác đồ hỗ trợ và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc tham vấn tâm lý.	3	Học kì 4	Tự luận/Tiểu luận
37	Lý thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần này sẽ giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc tham vấn tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc tham vấn tâm lý; Tiến trình tham vấn và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt ở phần cuối có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận tham vấn tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; Áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; Xây dựng được phác đồ hỗ trợ và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc tham vấn tâm lý.	3	Học kì 4	Tự luận/Tiểu luận
38	Phương pháp giảng dạy kỹ năng sống	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về kỹ năng sống, phương pháp giảng dạy kỹ năng sống, kỹ thuật giảng dạy kỹ năng sống và quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy kỹ năng sống. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để thiết kế, lên kế hoạch và thực hiện các bài dạy kỹ năng sống, góp phần hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như những đối tượng khác trong cộng đồng.	3	Học kì 4	Thực hành

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
39	Tâm lý học lao động	Mục đích chính của học phần này là giúp người học lĩnh hội các kiến thức nền tảng trong lĩnh vực nhân sự cũng như quá trình lao động sản xuất và từ đó có thể đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong quá trình này.	3	Học kì 4	Thực hành
40	Tâm lý học xã hội	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về tâm lý xã hội của nhóm và đám đông, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ xã hội. Bao gồm quan hệ liên nhân cách - cơ sở để nảy sinh các cơ chế và hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội; các cơ chế tâm lý xã hội, các hiện tượng tâm lý xã hội nảy sinh trong nhóm và đám đông. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức trên để xác định, giải thích được các hiện tượng tâm lý xã hội, tránh bị lôi kéo bởi các hiện tượng tâm lý xã hội mang tính tiêu cực và tổ chức, điều khiển được một số hiện tượng tâm lý xã hội nhằm hỗ trợ cho công tác tham vấn - trị liệu tâm lý và ứng dụng tâm lý học trong tổ chức.	3	Học kì 5	Bài thu hoạch, Tự luận
41	Tâm lý học sức khỏe	Học phần này giúp người học lĩnh hội một số vấn đề chung về tâm lý học sức khỏe, những quy luật cơ bản về tâm lý người bệnh, tâm lý thầy thuốc và nhân viên y tế, bầu không khí tâm lý trong các cơ sở điều trị; học thuyết về tác động tương hỗ giữa tâm lý và thực thể; tác động tâm lý của các yếu tố môi trường tự nhiên, xã hội... đối với bệnh nhân; ý đức và phẩm chất đạo đức của thầy thuốc và nhân viên y tế... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đó để định hướng hoạt động khi nghiên cứu vai trò của các yếu tố tâm lý trong dự phòng, bảo vệ và nâng cao sức khỏe và ứng dụng trong nghề nghiệp	2	Học kì 5	Tự luận/Tiểu luận
42	Tâm lý học tội phạm	Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các khía cạnh tâm lý của những hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình hoạt động phạm tội của các tội phạm. Qua đó, người học có thể vận dụng những tri thức tâm lý cần thiết để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hoạt động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tội phạm một cách có hiệu quả.	2	Học kì 5	Thực hành/ Tự luận
43	Tâm lý học dân tộc	Học phần này giúp người học lĩnh hội các hướng tiếp cận tâm lý học dân tộc trong các khoa học khác nhau, từ tâm lý học tới nhân chủng học văn	2	Học kì 5	Thực hành/ Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hóa. Phác họa các hướng phát triển tâm lý học dân tộc, giới thiệu thành tựu của các trường phái cổ điển và mới nhất và các hướng nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu nhân cách, giao tiếp, hành vi xã hội. Những khía cạnh tâm lý xã hội của tính đồng nhất dân tộc, mối quan hệ giữa các dân tộc: định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc, thích ứng tâm lý trong môi trường văn hóa mới. Đặc điểm tâm lý của người Việt Nam xưa và trong giai đoạn hội nhập			
44	Tâm lý học tôn giáo	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về vấn đề tôn giáo, cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý tôn giáo. Qua đó hình thành quan điểm khoa học về hiện tượng tâm lý tôn giáo. Trên cơ sở này, người học vận dụng tri thức tâm lý học tôn giáo vào việc phát huy và điều chỉnh thế giới tâm lý của con người, tổ chức quản lý con người, hướng vào lợi ích xã hội và nâng cao chất lượng sống cho con người	2	Học kì 5	Tự luận/Tiểu luận
45	Kỹ năng tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần Kỹ năng tham vấn và trị liệu tâm lý thuộc nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp, bắt buộc. Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của tham vấn tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc tham vấn và trị liệu tâm lý. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn cơ bản phù hợp để thực hành hiệu quả các ca tham vấn, trị liệu.	3	Học kì 5	Tự luận/Tiểu luận
46	Nhập môn đánh giá tâm lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý, và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để thực hiện từng phần của một hồ sơ đánh giá tâm lý	3	Học kì 5	Tự luận/Tiểu luận
47	Tâm bệnh học	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm các học phần nghề nghiệp thuộc chuyên ngành đào tạo cử nhân tâm lý học. Học phần giúp cho người học lĩnh hội các kiến thức về một số rối loạn trong quá trình phát triển của con người, những tình trạng giới hạn, những rối loạn trong ứng xử và một số rối loạn nặng về tâm lý. Bao gồm một số các rối loạn đặc trưng ở trẻ em, trẻ vị thành niên và người lớn. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lý của thân chủ ở mức độ cơ bản	3	Học kì 5	Tiểu luận, Tự luận

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
48	Tâm lý học tổ chức – nhân sự	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong tổ chức và ứng dụng các nguyên lý tâm lý học vào hoạt động của tổ chức như: động cơ làm việc của người lao động, phân tích công việc, đào tạo và phát triển, căng thẳng trong công việc,... Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức được trang bị để thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức – nhân sự trong tổ chức.	4	Học kì 5	Seminar, Vấn đáp
49	Tâm lý học pháp lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về Tâm lý học pháp lý, đặc điểm tâm lý của hành vi phạm tội, tâm lý trong các lĩnh vực chính của hoạt động pháp lý, các phẩm chất và năng lực cần thiết trong hoạt động pháp lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc trong pháp lý, xây dựng được các định hướng phương pháp trong pháp lý	2	Học kì 5	Tự luận
50	Thực hành nghề nghiệp	Học phần Thực hành nghề nghiệp giúp người học củng cố và mở rộng hệ thống tri thức Tâm lý học đã học. Tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp	3	Học kì 5	Thực hành
51	Tâm lý học sáng tạo	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, giúp người học lĩnh hội bản chất của sáng tạo cũng như những vấn đề tâm lý trong hoạt động sáng tạo và những phương thức để sáng tạo trong các hoạt động lao động và học tập. Trên cơ sở đó người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào trong việc phát triển bản thân cũng như cung ứng các phương pháp để người học có thể ứng dụng các kỹ thuật sáng tạo trong quá trình lao động về sau nhằm tạo ra những ý tưởng đột phá và thiết thực trong cuộc sống và công việc.	3	Học kì 6	Thuyết trình, Tiểu luận
52	Khởi nghiệp	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ chung cho khối ngành ngoài sư phạm. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp, đồng thời cũng lĩnh hội được các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình kinh doanh; tạo lập tổ chức; huy động vốn khởi nghiệp. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi	2	Học kì 6	Thực hành dự án

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp			
53	Tham vấn và trị liệu gia đình	Học phần này giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; Các thành tố tâm lý trị liệu, tiến trình trị liệu và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt ở Phần 5 có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận trị liệu tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; Áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; Xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc trị liệu.	2	Học kì 6	Tự luận
54	Tham vấn và trị liệu nhóm	Học phần này giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; các thành tố tâm lý trị liệu, tiến trình trị liệu và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận trị liệu tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc trị liệu	2	Học kì 6	Tiểu luận, Tự luận
55	Tham vấn khủng hoảng hoảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về can thiệp khủng hoảng nói chung, can thiệp khủng hoảng trong trường học nói riêng và vai trò của chuyên viên tâm lý đối với quá trình trợ giúp tâm lý cho những đối tượng chịu ảnh hưởng của khủng hoảng, đặc biệt là học sinh. Học phần cũng trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc đề ra chiến lược can thiệp khủng hoảng trong cũng như chiến lược trợ giúp tâm lý trong khủng hoảng.	2	Học kì 6	Thực hành, Tự luận
56	Tâm lý học quản lý	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội những kiến thức, quy luật cơ bản và cơ chế vận hành các hiện tượng tâm lý trong hoạt động quản lý. Bao gồm: hoạt động quản lý, những kiến thức về nhân cách của người quản lý, uy tín và phong cách quản lý, sự giao tiếp trong quản lý... Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm rèn luyện những	2	Học kì 6	Tự luận

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, giải thích những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.			
57	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên, trả công lao động và quan hệ lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kỹ năng cơ bản trong công tác quản trị nhân lực như: tuyển dụng, phân tích công việc, trả lương, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực... Đồng thời, có cái nhìn tích cực trước sự biến động mạnh mẽ của môi trường doanh nghiệp hiện đại - của các tổ chức trong nền kinh tế cạnh tranh	3	Học kì 6	Tiểu luận
58	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý trong các hoạt động cơ bản của nhà quản trị kinh doanh, các phẩm chất và kỹ năng của nhà quản trị kinh doanh, những cơ sở khoa học trong hoạt động kinh doanh dựa trên tâm lý và vận dụng tâm lý trong tổ chức sản xuất. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được trang bị vào việc định hướng công việc quản trị kinh doanh, xây dựng được các chiến lược quản trị kinh doanh phù hợp	2	Học kì 6	Tự luận
59	Tâm lý học đào tạo trong doanh nghiệp	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp hướng ứng dụng tâm lý học trong tổ chức giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đào tạo, nguyên tắc và mục đích của công tác huấn luyện trong doanh nghiệp, phân tích các nội dung quan trọng trong đào tạo như xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo cũng như các vấn đề ứng dụng tri thức tâm lý trong lĩnh vực đào tạo tại doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm xây dựng mục đích và nội dung huấn luyện, tổ chức và triển khai hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả đào tạo, vận dụng cơ sở tâm lý giải thích các tình huống nảy sinh trong công tác huấn luyện.	3	Học kì 6	Tiểu luận, Thực hành
60	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần thực hành, thực tập nghề nghiệp. Thông qua học phần, người học được quan sát, lĩnh hội và ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức Tâm lý học vào hoàn cảnh cụ	2	Học kì 6	Thực hành

<b>TT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá sinh viên</b>
		thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lý theo định hướng chuyên sâu.			
61	Tâm lý học giới tính	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm lý giới tính qua các giai đoạn lứa tuổi, cũng như sự khác biệt cá nhân theo giới tính trên các bình diện sinh học, xã hội và tâm lý, đặc biệt là trong tình dục, tình yêu và hôn nhân. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức đã học để hình thành thái độ và thể hiện hành vi phù hợp với giới tính, đảm bảo tính công bằng xã hội về giới, đồng thời ứng dụng được sự khác biệt tâm lý giới tính trong các hoạt động tham vấn và trị liệu tâm lý liên quan tình dục, tình yêu, hôn nhân	2	Học kì 7	Thực hành cá nhân, Bài tập nhóm, Tự luận
62	Thực hành tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần Thực hành tham vấn và trị liệu tâm lý thuộc nhóm học phần thực hành nghề nghiệp, bắt buộc. Trên cơ sở củng cố những lý thuyết nền tảng, học phần chú trọng thực hành các kỹ năng tham vấn và trị liệu cơ bản dành cho cá nhân. Người học tham gia định hình trường hợp và thực hành các kỹ năng chăm sóc theo kế hoạch đề xuất.	3	Học kì 7	Thực hành
63	Tâm lý học tiếp thị - quảng cáo	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm các học phần nghề nghiệp. Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về nhu cầu khách hàng và hành vi tiêu dùng dưới góc độ marketing, cơ sở tâm lý trong xác định chiến lược sản phẩm, một số vấn đề tâm lý khách hàng cần lưu ý khi áp dụng các hình thức marketing. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được trang bị vào thiết kế những hoạt động phù hợp với nhu cầu của khách hàng và phân tích được các yếu tố tâm lý quyết định đến sự thành công trong marketing	3	Học kì 7	Tiểu luận, Thực hành
64	Các vấn đề tâm lý hiện đại	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về các biểu hiện và biện pháp phòng ngừa, điều trị của các vấn đề tâm lý mới được nảy sinh và thường gặp trong cuộc sống hiện đại. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu hình thành kỹ năng phân tích các biểu hiện của các vấn đề tâm lý hiện đại, có khả năng tiếp cận nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp phòng ngừa - điều trị phục vụ cho công tác và cuộc sống cá nhân.	3	Học kì 7	Thực hành
65	Tâm lý học lâm sàng	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản nhất của Tâm lý học lâm sàng, hiểu rõ chức năng, lĩnh vực hoạt động và đạo đức của nhà tâm lý lâm sàng trên các lĩnh vực đánh giá, chuẩn đoán, can	4	Học kì 7	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiệp, nghiên cứu, giảng dạy. Đồng thời Giúp người học có hiểu biết về cách cách tiếp cận cơ bản trong tâm lý học lâm sàng; các phương pháp và công cụ lâm sàng, mối quan hệ lâm sàng giữa nhà tâm lý và thân chủ. Trên cơ sở đó người học vận dụng các kiến thức trên nhằm thực hiện một tiến trình lâm sàng.			
66	Tâm lý học hành vi lệch chuẩn	Học phần này giúp người học phân biệt một số khái niệm liên quan đến hành vi lệch chuẩn, nhận diện được các biểu hiện của hành vi lệch chuẩn từ các cách tiếp cận khác nhau, giải thích được mối quan hệ giữa các đặc điểm tâm lý cá nhân và xu hướng phát triển hành vi lệch chuẩn. Môn học cũng cung cấp cho người học kiến thức về các chuẩn mực chung của xã hội như chuẩn mực luật pháp, chính trị, đạo đức, truyền thống dân tộc, thẩm mỹ. Từ đó chỉ ra quan hệ giữa chuẩn mực xã hội, hệ thống giá trị xã hội, hệ thống giá trị cá nhân và hành vi lệch chuẩn xã hội. Đặc biệt, môn học giúp người học biết vận dụng các nguyên tắc và phương pháp giáo dục hành vi lệch chuẩn xã hội vào công tác tham vấn, giáo dục hành vi lệch chuẩn xã hội cho trẻ em, thanh thiếu niên có hành vi lệch chuẩn xã hội.	3	Học kì 7	Tự luận
67	Tur vấn hướng nghiệp	Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tư vấn hướng nghiệp, một số lý thuyết, mô hình hướng nghiệp, các trắc nghiệm được sử dụng trong quá trình thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp và một số kỹ năng cần có của người làm công tác tư vấn hướng nghiệp. Qua đó, người học có thể vận dụng được kiến thức vào định hướng công tác tư vấn hướng nghiệp cho các đối tượng có nhu cầu.	2	Học kì 7	Tự luận
68	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học có hiểu biết tổng quan về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của tham vấn học đường, cũng như vai trò chức năng của chuyên viên tham vấn trong trường học. Học phần cũng trang bị cho người học kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược tham vấn đối với những vấn đề tâm lý học sinh hay gặp phải trong quá trình học tập tại trường dựa trên các mô hình tham vấn và các liệu pháp tâm lý phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với khung tham vấn học đường.	3	Học kì 7	tiểu luận
69	Tâm lý học truyền thông	Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về hoạt động truyền thông, những hiện tượng và cơ chế tâm lý nảy sinh trong hoạt động truyền thông, sự tương hợp tâm lý trong hoạt động truyền	2	Học kì 7	Tự luận



TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông, các mô hình tâm lý của hoạt động truyền thông, nguyên tắc tâm lý trong truyền thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng các nguyên tắc truyền thông để tác động đến nhận thức, thái độ của con người để truyền thông hiệu quả.			
70	Quản trị sự thay đổi	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi, thích ứng tâm lý với sự thay đổi. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức để quản lý được sự thay đổi và giúp người lao động thích ứng tâm lý được với sự thay đổi.	2	Học kì 7	Tiểu luận
71	Tâm lý học nghệ thuật	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp và nguyên tắc của việc xem xét nghệ thuật từ góc độ tâm lý, chỉ ra được tầm quan trọng của nó bên cạnh những cách xem xét khác, phân tích phản ứng thẩm mỹ, sự sáng tạo nghệ thuật và mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc sống. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu hình thành kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá... trong một số môn nghệ thuật cụ thể, có khả năng tiếp cận nghiên cứu và ứng dụng các kiến thức về tâm lý nghệ thuật trong đời sống.	3	Học kì 7	Tiểu luận
72	Tâm lý học du lịch	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý và một số quy luật tâm lý trong hoạt động du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh du lịch, một số kỹ năng cần thiết cho người tiếp cận lĩnh vực du lịch. Qua học phần này người học có thể vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc quản trị du lịch, xây dựng được các chiến lược phù hợp tâm lý vào quản trị du lịch và tâm lý du khách, thực hiện được các yêu cầu tâm lý vận dụng vào quản trị du lịch và thiết kế chương trình du lịch	2	Học kì 7	Tự luận
73	Tâm lý học tư vấn trong doanh nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tư vấn tâm lý và các mục tiêu tư vấn trong doanh nghiệp, các phẩm chất và kỹ năng cần có cho một tư vấn viên trong lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức nhằm tư vấn cho các vấn đề tại doanh nghiệp, tư vấn giải quyết các vấn đề của các doanh nghiệp.	3	Học kì 7	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
74	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần Thực tập nghề nghiệp 2 giúp người học có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: tham vấn – trị liệu tâm lý; ứng dụng được tâm lý học trong tổ chức để thực hiện công tác đào tạo, nhân sự, truyền thông - quảng cáo - tiếp thị tại cơ sở giáo dục, trung tâm, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể, chính quyền... Qua đó, người học có thể tích lũy, hoàn thiện thêm kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và định hướng sâu về chuyên môn nghề	5	Học kì 8	Thực hành
75	Hồ sơ tốt nghiệp	Hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kì 8	Tiểu luận
76	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... gắn với định hướng nghề nghiệp, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Sản phẩm nghiên cứu khoa học giúp người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp để thực hiện nghiên cứu thuộc lĩnh vực nghề nghiệp và giải quyết được các nhiệm vụ chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kì 8	Tiểu luận
77	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kì 8	Tiểu luận

**2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:**

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Suy nghĩ tự động tiêu cực (Automatic Negative Thoughts) của người trưởng thành trẻ tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Lan Phương	ThS. Nguyễn Thị Diễm My
2.	Đại học	Mối liên hệ giữa tri hoãn và động cơ học tập của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Trang Thùy Sương	TS. Mai Hiền Lê
3.	Đại học	Mối liên hệ giữa stress và hành vi sử dụng rượu, bia của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Trí	ThS. Mai Mỹ Hạnh
4.	Đại học	Mối liên hệ giữa nghiện điện thoại thông minh và chất lượng giấc ngủ của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành Thông	TS. Lê Duy Hùng
5.	Đại học	Thực trạng đồng phụ thuộc (Codependency) trong tình yêu của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	TS. Đỗ Tất Thiên

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**